

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về				Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng			
1	420	P10+VSP01+TD3	7:25	0+3+13	0+0+0			5+0+17	0+0+0	TRANS 1 PAX P10-VSP01	
2	846	TD5+P4+TTC3	7:25	16+6+0	0+0+0			6+12+4	0+0+0		
3	420	P6+TD3+TD5	9:25	3+17+0	0+0+0			1+12+9	0+0+0		
4	846	RP1+RP3+P4	9:25	6+9+7	0+0+0			5+10+7	0+0+0		

TTBBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Aug-17	TO: P10 - VSP01 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Vậ - MQUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH TÙNG	VSP01	65-66	2	13		75	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG QUANG LỘC	VSP01	64	1	10		63	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM MINH ĐỨC	VSP01	63	1	5		78	CODIEN	Vietnamese
4	OLENIK	TD3	50	1	7		70	KHOAN	Russian
5	LE VAN TUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
6	FOK S.I	TD3	52	1	7		115	KHOAN	Russian
7	TRAN NGOC TUAN	TD3	54	1	3	60	60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN NAM CUONG	TD3	51	1	13		83	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HỮU THỌ	TD3	48	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGO ĐÌNH HUNG THAI	TD3	49	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM HUNG DUONG	TD3	46	1	4		95	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH AI HUU	TD3	45	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
14	VU HUNG ANH	TD3	53	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN THĂNG LỢI	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
16	LE MẠNH THĂNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	0	0	0	0	6	5 + 1		CHUYEN 01 PAX TU P10 SANG VSP01
2	VSP01	3	4	28	216	0	0		
3	TD3	13	10	60	1.018	60	17		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>14</b>	<b>88</b>	<b>1.234</b>	<b>66</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>88</b>	<b>1.234</b>	<b>66</b>			

GRAND TOAL: 1.388 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2017	TO: TD5 - P4 - TTC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hôi - TTrung - Luy - DTùng	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5					90	KHOAN	Vietnamese
2	LE THANH LAM	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
3	LE MANH THANG	TD5	89	1	5	55	65	KHOAN	Vietnamese
4	LE VIET THANG	TD5	88	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	95-96	2	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VAN SU	TD5	86	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAN TAI	TD5	93	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM QUANG NGU	TD5	87	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
9	VUONG DINH LIEN	TD5	85	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
10	VI HUNG CUONG	TD5	90	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN ANH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	84	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH HIEU	TD5	83	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
14	VÔ NGUYEN KHANG	TD5	92	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	PHAAM ĐAI NHAN	TD5	94	1	5		75	NIPI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THAO	TD5	91	1	4		75	PSV	Vietnamese
17	LE DINH THUAN	P4	24	1	8		81	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN MINH THAI	P4	29	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
19	HOANG BA THANG	P4	26	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN KIM HA	P4	28	1	16		65	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN VAN ĐƯƠNG	P4	27	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAM VIET HUU	P4	25	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	14	60	1.195	55	6		
2	P4	6	6	69	414	0	12		
3	TTC3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	20	129	1.609	55	22		
WEIGHT KG				129	1.609	55			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Aug-17	TO: P6 - TD3 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VẬN - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TANG TIEN TOAN	P6	84	1	12	40	82	DVL	Vietnamese
2	TRAN QUANG HUY	P6	300	1	10	20	86	DVL	Vietnamese
3	TRAN MANH CUONG	P6	94	1	20		77	XAYLAP	Vietnamese
4	VU NGOC THANH	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
5	PHAMVAN BIEN	TD3	03	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH QUY	TD3	05	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG VIET	TD3	04	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	LE VIET HUNG	TD3	09	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN CONG AN	TD3	07	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN CONG MINH	TD3	06	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN CANH THAC	TD3	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU NHAN	TD3	02	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG MINH DUC	TD3	01	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	LE XUAN THANG	TD3	10-11	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG TIEN	TD3	12	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	TARGANOV	TD3	13	1	9		92	ANTOAN	Russian
17	DO TIEN DUNG	TD3	14	1	5		53	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN HOANG LONG	TD3	15	1	10		62	DVL	Vietnamese
19	TRAN THAI AN	TD3	16	1	5		70	DVL	Vietnamese
20	ĐANG VIET CUONG	TD3	17	1	5	50	68	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	3	42	245	60	1		
2	TD3	17	17	100	1.173	50	12		
3	TD5	0	0	0	0	0	9		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>142</b>	<b>1.418</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>142</b>	<b>1.418</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2017	TO: RP1 - RP3 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hôi - VTHU - Luy - DTùng	ETA: 11:15
cam-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC HOÀN	RP1	24	1	5		63	PSV	Vietnamese
2	HA QUỐC VINH	RP1	29	1	4		70	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	RP1	28	1	4	40	75	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HAI	RP1	27	1	5		53	PSV	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUY	RP1	26	1	6		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	25	1	5		66	PSV	Vietnamese
7	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	RP3	78-79	2	14		65	PSV	Vietnamese
8	LÊ ĐAM	RP3	81	1	6		65	PSV	Vietnamese
9	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	RP3	77	1	3		55	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN HIẾU	RP3	83	1	3		57	PSV	Vietnamese
11	HUYNH TRỌNG PHÚC	RP3	82	1	7	40	60	PSV	Vietnamese
12	ĐOÀN NGỌC HƠN	RP3	87	1	6		57	PSV	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC TÀI	RP3	80	1	5		66	PSV	Vietnamese
14	DƯƠNG THẾ VINH	RP3	88-89	2	9		70	PSV	Vietnamese
15	PHAN HOÀI NAM	RP3	86	1	5		77	PSV	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC TUẤN	P4	23	1	15		50	XAYLAP	Vietnamese
17	LƯU MẠNH TIẾN	P4	34	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT HÙNG	P4	97-98	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
19	LẠI HUY CƯỜNG	P4	30	1	10	28	65	XAYLAP	Vietnamese
20	TRINH VĂN TỰ	P4	32-33	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐÌNH VĂN DƯƠNG	P4	35	1	12		57	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	6	6	29	397	40	5		
2	RP3	9	11	58	572	40	10		
3	P4	6	8	80	379	28	7		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>25</b>	<b>167</b>	<b>1.348</b>	<b>108</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>167</b>	<b>1.348</b>	<b>108</b>			

GRAND TOAL: 1.623 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/08/2017**

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		TD1+CLO+BK16	7:25	9+13+0	0+0+0		3+18+1	0+0+0	

TTBDSX

# FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2017	TO: TD1 - CLO - BK16	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vân - Linh - THỤ	ETA: 09:10
xanh-1			

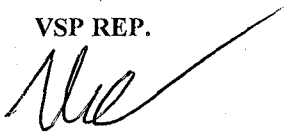
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOIKO D.G	TD1	59	1	10		110	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN THANH HAI	TD1	63	1	13		85	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN ANH	TD1	61	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD1	60	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	64	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
6	VU VAN GIANG	TD1	65	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CUONG	TD1	66	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN KỶ	TD1	67	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH TUAN	TD1	62	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	MAI HAI LONG	CLO	45	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY QUANG	CLO	38-39	2	10		90	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN THANH	CLO	42-43	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN DƯ	CLO	31	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN TUAN	CLO	41	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN CHI NGHiep	CLO	44	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN KHANG	CLO	40	1	3	30	70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VĂN PHON	CLO	35	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
18	LAM XUAN TU	CLO	37	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG DUY LY	CLO	36	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN ANH TUAN	CLO	33	1	8		75	DVL	Vietnamese
21	LÊ PHÚ PHUC	CLO	34	1	8		85	DVL	Vietnamese
22	UDACHIN D.V	CLO	32	1	5		73	DVL	Russian

## FLIGHT PLAN


No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	9	98	720	0	3		
2	CLO	13	15	66	949	30	18		
3	BK16	0	0	0	0	10	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>164</b>	<b>1.669</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>164</b>	<b>1.669</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

